TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2018/HSST
Ngày 11-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thành**

Ông **Võ Đức Thọ**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà**: Ông Lê Văn Quang** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thu lý số: 38/2018/HSST ngày 06/8/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy N,** Sinh năm 1992 tại Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Đội 6, thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Nguyễn Duy Thảo, sinh năm 1948; Mẹ: Hà Thị Ân, sinh năm 1952; Bị cáo có 08 chị em, lớn nhất là sinh năm 1980, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Duy N đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại:

Trần Văn L, sinh năm 1997 (đã chết)

HKTT: Ấp 1, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Tháp

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1973 (Mẹ bị hại)

HKTT: Ấp 1, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

Vắng mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1/ Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1978 (Vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Bà Trần Thị Kim T , sinh năm 1989 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Cùng cư trú tại: Ấp Suối Dợp, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh

Người làm chứng:

Bà Võ Thị Kim P, sinh năm 1987

HKTT: Ấp 10, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước

Nghề nghiệp: Nội trợ

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/02/2018, Nguyễn Duy N điều khiển xe ô tô biển số: 51C – 808.77 kéo theo rơ mooc biển số: 51R – 175.04 đi từ hướng cửa khẩu Hoa Lư đến thị trấn N. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp Thạnh Biên, xã T thì xe ô tô bị hư thắng xe nên N dừng đỗ xe để kiểm tra nhưng không đặt biển cảnh báo nên anh Trần Văn L điều khiển xe mô tô biển số: 66K9 – 0540 đang chạy cùng chiều đụng vào đuôi xe gây tai nạn. Hậu quả anh L bị tử vong.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 04/02/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N thì hiện trường để lại những dấu vết như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường trải nhựa, mặt đường rộng 7m90 có vạch sơn màu trắng bị mờ cách khoảng và không biển báo hiệu.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

01 là nạn nhân; 02 là xe mô tô 66K9-0540; 03 là xe ô tô đầu kéo 51C-808.77 kéo theo rơ mooc 51R-175.04; 04 là đèn chiếu sáng và mảnh nhựa màu xanh; 05 là dấu vết cày dài 01m; 06 là cột điện số 353 làm vật chuẩn.

1. Nạn nhân chết tư thế nằm ngữa, hai chân co đầu quay ra mép đường nhựa, đầu nạn nhân cách mép đường nhựa là 8m50. Cách tâm trục bánh trước bên phải xe đầu kép là lm50. Cách tâm trục bánh xe trước mô tô là 3m40.

2. Xe mô tô biển số 66K9-0540 ngã nghiêng bên phải đầu xe nằm sát mép đường nhựa, tâm trục bánh xe trước cách mép đường nhựa là 08m, tâm trục bánh xe sau cách mép đường nhựa là 9m50. Tâm hai trục bánh xe mô tô và ô tô cách nhau là 3m80.

3. Xe ô tô đầu kéo kéo theo rơ mooc đỗ bên mép đường phải đầu xe quay về hướng xã L Tấn. Tâm trục bánh xe trước bên trái cách mép đường nhựa là 4m90. Tâm trục bánh xe trước cầu thứ 2 bên trái cách mép đường nhựa 4m55, tâm trục bánh xe cầu thứ 3 bên trái cách mép đường nhựa 4m50, tâm trục bánh xe cầu thứ 4 bên trái cách mép đường nhựa 4m10, tâm trục bánh xe cầu thứ 5 bên trái cách mép đường

nhựa 4m05, tâm trục bánh xe cầu thứ 6 bên trái cách mép đường nhựa 4ml0.

4. Đèn chiếu sáng gần xa và mảnh nhựa màu xanh, tâm đèn chiếu sáng cách đầu nạn nhân là 6m20, cách điểm cuối vết cày là 4m10, cách mép đường nhựa là 8m50.

5. Dấu vết cày dài lm đầu vết cày cách mép đường nhựa là 7m70.

6. Cột điện số 353 cách tâm trục bánh trước xe ô tô là 24m, và cách trục bánh xe trước xe mô tô là 27m90.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Xe mô tô 66K9-0540: Dè trước bể, đèn chiếu sáng bể, ốp mũ phía trên, dưới đồng hồ tốc độ bể, đồng hồ tốc độ bể, phanh chân bị mài mòn. Cần số bên trái cong từ trước ra sau, gác chân trước bên trái cong từ trước ra sau xe.

Xe ô tô đầu kéo kéo theo rơ mooc 51R-17504: dấu vết góc đuôi xe rơ mooc phía sau bên phải, dấu vết trầy xước 10 x 20 cm, mặt ngoài lốp xe trục thứ 6 phía sau bên phải.

Căn cứ vào kết luận giám định số: 44/2018/GĐPY ngày 08/02/2018 của Bác sỹ Pháp y Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận nguyên nhân tử vong của Trần Văn L bị đa chấn thương, gãy xương, vỡ xương sọ dẫn đến tử vong (BL: 24 - 25).

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 09/06/BBKL.ĐGTS ngày 20/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện N xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số: 66K9 – 0540 thiệt hại là 360.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: xe ô tô biển số: 51C – 808.77; 01 rơ mooc biển số: 51R – 175.04, 02 biên nhận giấy thế chấp; 02 giấy chứng nhận đăng ký xe; 02 giấy chứng nhận kiểm định; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 giấy phép lái le mang tên: Nguyễn Duy N.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển số: 51C – 808.77; 01 rơ mooc biển số: 51R – 175.04 cho bà Trần Thị Kim T là chủ sở hữ hợp pháp.

Đại diện công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vận tải, giao nhận Trần Đăng K đã bồi thường cho gia đình bị hại Trần Văn L số tiền: 110.000.000 đồng và gia đình bị hại Trần Văn L không yêu cầu gì thêm.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Trả lại cho Nguyễn Duy N 01 giấy phép lái xe mang tên: Nguyễn Duy N và trả lại cho Đại diện công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vận tải, giao nhận Trần Đăng K: 02 biên nhận giấy thế chấp; 02 giấy chứng nhận đăng ký xe; 02 giấy chứng nhận kiểm định; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 35/CTr-VKS ngày 03/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Duy N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Duy N từ **18** tháng đến **24** tháng tù cho hưởng án treo

Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho 01 giấy phép lái xe mang tên: Nguyễn Duy N và trả lại cho Đại diện công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vận tải, giao nhận Trần Đăng K: 02 biên nhận giấy thế chấp; 02 giấy chứng nhận đăng ký xe; 02 giấy chứng nhận kiểm định; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vận tải, giao nhận Trần Đăng K đã bồi thường cho gia đình bị hại Trần Văn L số tiền: 110.000.000 đồng và gia đình bị hại Trần Văn L không yêu cầu gì thêm. Ông Nguyễn Quang T, Trần Thị Kim T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền trên cho công ty.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà xét xử công khai hôm nay bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/02/2018, tại ấp Thạnh Biên, xã L Thạnh, huyện N, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Duy N đã có hành vi dừng xe ô tô biển số: 51C – 808.77 kéo theo rơ mooc biển số: 51R – 175.04 để kiểm tra xe nhưng không đặt biển cảnh báo trước và sau xe dẫn đến anh Trần Văn L điều khiển xe mô tô biển số: 66K9 – 0540 đang chạy cùng chiều đụng vào đuôi xe gây tai nạn. Hậu quả anh L bị tử vong. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được pháp luật, biết rõ xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, bản thân bị cáo là tài xế lái xe ô tô bị cáo biết được rằng khi dừng, đậu xe phải đặt biển cảnh báo, nhưng vì cẩu thả nên hậu quả làm anh L tử vong do va chạm với xe ô tô của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khoẻ, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên cần xem xét đến yếu tố lỗi của bị hại, do đoạn đường vắng nên bị hại đã phóng nhanh vượt ẩu không làm chủ được tốc độ. Người làm chứng chị Võ Thị Kim Phượng xác nhận tại thời điểm xảy ra tai nạn chị có nghe tiếng một xe mô tô nổ máy chạy rất nhanh, sau đó chị nghe hai xe va chạm mạnh và chị có chạy ra xem thì thấy như hiện trường vụ tai nạn. Do đó bị hại cũng có một phần lỗi.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động chủ xe bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là 110.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, gia đình bị hại có đơn bãi nại và bị hại có phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, giao bị cáo về chính quyền địa phương quản lý giám sát theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân là có cơ sở

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện hợp pháp của bị hại đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, có xác nhận của chính quyền địa phương. Căn cứ theo đơn xin bãi nại của người đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất thỏa thuận và đã bồi thường 110.000.000 đồng nhưng do chưa làm việc được với người đại diện hợp pháp cho bị hại. Nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bị hại, nghĩ cần tách ra

vấn đề bồi thường thiệt hại giải quyết ở vụ án dân sự khác khi có yêu cầu. Đối với Công ty TNHH một thành viên Trần Đăng K không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 110.000.000 đồng mà Công ty đã bồi thường thay bị cáo nên trách nhiệm dân sự không đặt ra

[5] Về tang vật vụ án:

Trả lại cho Nguyễn Duy N 01 giấy phép lái xe mang tên: Nguyễn Duy N. Trả lại cho Đại diện công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vận tải, giao nhận Trần Đăng khoa: 02 biên nhận giấy thế chấp; 02 giấy chứng nhận đăng ký xe; 02 giấy chứng nhận kiểm định; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy N** phạm tội *"*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"*.

1) Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N **18 (mười tám)** tháng tù cho hưởng án treo

Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Tách phần bồi thường thiệt hại giải quyết ở vụ án dân sự khác nếu đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu.

3/ Về tang vật vụ án: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy N 01 giấy phép lái xe mang tên: Nguyễn Duy N. Trả lại cho Đại diện công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vận tải, giao nhận Trần Đăng K: 02 biên nhận giấy thế chấp; 02 giấy chứng nhận đăng ký xe; 02 giấy chứng nhận kiểm định; 02 giấy chứng nhận bảo hiểm. Số tang vật trên kèm theo hồ sơ vụ án

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng